TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVxxxNxx** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 306/2023/HS-ST
Ngày: 15/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVXXXNXX

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Vũ Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Khiết

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án nhân dân quận B T, Thành phố H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B T, Thành phố H tham gia phiên tòa*:** ông Nguyễn TrTiến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 398/2023/TLST-HS ngày 10/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 401/2023/QĐXXST-HS ngày 01/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Dương C T; Sinh năm: 19XX, tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: BX/XX ấp X, xã V L A, huyện Bình C, Thành phố H; Quốc tịch:VxxxNxx; Dân tộc: Kinh; Giới tính:Nxx; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Dương C T, sinh năm: 19XX; Họ tên mẹ: Nguyễn T T, sinh năm: 19XX; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày XX/X/20XX *(Bị cáo có mặt);*

2.Phan T Q; Sinh ngày: XX/1X/20XX, tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: FX/3X/3 ấp X, xã V L A, huyện Bình C, Thành phố H; Chỗ ở: nhà không số, tổ 5, ấp 4A, xã Vĩnh L B, huyện Bình C, Thành phố H; Quốc tịch:VxxxNxx;Dân tộc: Kinh; Giới tính:Nxx; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Họ tên cha: Phan T V, sinh năm: 19XX; Họ tên mẹ: Lê T H , sinh năm:19XX; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 1X/X/20XX *(Bị cáo có mặt);*

3. Lương P V; Sinh ngày: 1X/X/20XX, tại tỉnh An G; Hộ khẩu thường trú: Ấp Quốc H, xã Quốc T, huyện An P, tỉnh A G; Chỗ ở: 1XX/5X khu phố Bình T 1, phường Bình A, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình D; Quốc tịch: VN; Dân tộc: Kinh; Giới tính:Nxx; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên cha: Lương V P, sinh năm: 19XX; Họ tên mẹ: Nguyễn T D, sinh năm: 19XX; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 1X/X/20XX *(Bị cáo có mặt);*

4. Nguyễn T P; Sinh năm: 19XX, tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 11X/3A Tỉnh Lộ 1X, phường Tân T A, quận B T, Thành phố H; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Giới tính:Nxx; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Trần H N, sinh năm: 19XX; Họ tên mẹ: Nguyễn T T H, sinh năm: 19XX; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 1X/4/20XX *(Bị cáo có mặt);*

5. Nguyễn T P; Sinh ngày: 2X/1X/20XX, tại Bình P; Hộ khẩu thường trú: Tổ X, ấp Phú M, xã Tân L, huyện Hớn Q, tỉnh Bình P; Chỗ ở: FX/5D ấp X, xã Vĩnh L B, huyện Bình C, Thành phố H; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Giới tính:Nxx; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Bùi Đ T, sinh năm: 19XX; Họ tên mẹ: Nguyễn T L, sinh năm: 19XX; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 1X/4/20XX *(Bị cáo có mặt);*

6. Phạm V L; Sinh ngày: 1X/0X/20XX, tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 14/XX Bình T, phường Bình H H B, quận B T, Thành phố H; Chỗ ở: 2XX/4X Bình T, phường Bình H H B, quận B T, Thành phố H; Quốc tịch:VxxxNxx; Dân tộc: Kinh; Giới tính:Nxx; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Phạm V T, sinh năm: 19XX; Họ tên mẹ: Ngô T T, sinh năm: 19XX; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Nhân thân: không.

Tiền án: Năm 2021, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 08 (Tám) năm tù về tội *"Giết người"* và 01 (Một) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* , tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 (Chín) năm tù tính từ ngày 11/5/2019 theo Bản án số 147/2021/HS-ST ngày 23/4/2021.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo Bản án của Tòa án nhân dân Thành phố H *(Bị cáo có mặt);*

7.Phan A T; Sinh ngày: 2X/X/20XX, tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: F1/XX ấp X, xã V L A, huyện Bình C, Thành phố H; Quốc tịch: V N; Dân tộc:

Kinh; Giới tính:Nxx; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Phan V T, sinh năm: 19XX; Họ tên mẹ: Phan Thị T T, sinh năm:19XX; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 2X/1X/20XX*(Bị cáo có mặt)*;

8. Nguyễn L T C; Sinh ngày: 2X/X/20XX, tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 3X Âu C, phường Phú T, quận Tân P, Thành phố H; Quốc tịch:VxxxNxx; Dân tộc: Kinh; Giới tính:Nxx; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Lâm GiaNxx, sinh năm: 19XX; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị K L, sinh năm: 19XX; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không,

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 2X/1X/20XX *(Bị cáo có mặt);*

- Những người tham gia tố tụng:

Bị hại:

1. Anh Võ Thành N, sinh năm: 20XX. Địa chỉ: số DXX/1X ấp 4A, xã Vĩnh L B, huyện Bình C, Thành phố H.

2. Anh Huỳnh Công M, sinh năm: 20XX. Địa chỉ: số DXX/4 ấp 4A, xã Vĩnh L B, huyện Bình C, Thành phố H.

Người bào chữa cho các bị cáo Dương C T,Phan T Q, Lương P V, Nguyễn T P, Nguyễn T P: ông Đỗ Đức H, Trtâm tư vấn pháp luật - Hội luật gia huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; Địa chỉ: số 4XX/1X đường Nguyễn Văn C, Phường X, quận Gò V, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các TAliệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1X giờ 00 ngày 1X/7/20XX, Phạm V L, Dương C T, Phan T Q, Nguyễn T P cùng với Nguyễn L T C, Phan A T và 03 đối tượng chưa rõ lai lịch gồm Lê Đức L, Huỳnh Quốc V và Tr gặp nhau tại phòng trọ của đối tượng tên V (chưa rõ lai lịch) tại địa chỉ số: 2XX/7X Hương Lộ 8X, phường Bình H H B, quận B T, Thành phố H, mục đích để chuẩn bị đi đánh nhau với nhóm thanh niên khác đã hẹn sẵn từ trước. Tại đây, Lxx đem đến một bao tải đựng 05 cây dao tự chế, trong đó Q, P, TA lấy mỗi người một cây dao tự chế, còn lại 02 cây dao tự chế thì Lxx giữ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, cả nhóm di chuyển bằng xe mô tô đến quán nước trên vỉa hè đối diện cổng trường trung học phổ thông V L, địa chỉ số X đường Số X, khu phố X, phường Bình H H B, quận B T, Thành phố H. Cả nhóm ngồi ở nhiều bàn và từng người để sẵn dao tự chế ở cạnh ghế ngồi nhằm chờ nhóm thanh niên có mâu thuẫn đến để đánh. Khoảng 30 phút sau,

Lương P V điều khiển xe mô tô chở Nguyễn T P đến tụ tập chung với nhóm bạn Lxx, Txxx, Q, P, Cxxxx, Txxx, Lxx,Vxxx và Tr do đã biết được việc chuẩn bị đánh nhau. Khi đi V mang theo 01 cây giũ ba khúc bằng kim loại màu trắng để làm hung khí.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, có một nhóm thanh niên khác gồm: Huỳnh Công M cùng khoảng 10 người (chưa rõ lai lịch) cũng đến quán và ngồi uống nước gần chỗ của nhóm Lxx (hai nhóm không quen biết nhau và không có mâu thuẫn trước). Khoảng 10 phút sau, Võ Thành N (là bạn của M) điều khiển xe mô tô đến quán, do Nxx chiếu đèn xe vào chỗ Txxx đang ngồi nên Txxx có nhắc nhở nhưng Nxx không tắt đèn mà rồ ga lớn hơn, rồi dựng xe đi vào đứng bên cạnh M chờ lấy ghế ngồi. Bực tức với Txxx độ thách thức của Nxx, nên Txxx mượn xe mô tô của bạn trong nhóm, chạy qua lại vài vòng để đáp trả và thông báo cho nhóm bạn biết có chuyện. Sau đó, Txxx dựng xe và đi đến chỗ Lxx lấy dao tự chế, đi qua chỗNxx đang đứng. Cxxxx và Q nhìn thấy nên cũng cầm sẵn dao tự chế đi theo hỗ trợ. Khi đến bàn Nxx, Txxx hỏi Nxx muốn khiêu khích như thế nào, thì Nxx trả lời là không có. Ngay lập tức Txxx cầm dao tự chế chém một cái từ trên xuống, theo phản xạ Nxx dùng tay phải đưa lên đỡ nên bị chém trúng vào cẳng tay phải.Nxx ngồi xổm xuống đất thì bị Q xông tới cầm dao tự chế chém khoảng hai đến ba cái vào lưng. Lúc này, hai nhóm đứng dậy đánh nhau hỗn loạn nên M, Nxx và nhiều người trong nhóm bỏ chạy. Khi thấy bị hại Nxx chạy ngang qua trước mặt mình, Q cầm dao tự chế bằng tay phải, chém ngang một cái trúng vào vành tai phải của Nxx.Nxx tiếp tục bỏ chạy thì bị Q đuổi theo định chém tiếp, nhưng không kịp nên không đuổi theo nữa. Cxxxx thì cầm dao tự chế đuổi chém nhóm bạn của hai bị hại M,Nxx nhưng không đuổi kịp và chưa gây thương tích cho ai. Quá trình đánh nhau, TA chứng kiến các đồng phạm đuổi đánh, chém các bị hại và TA cũng tham gia cầm 01 cái ghế xếp (khung kim loại, dây cao su) ném về phía nhóm bị hại rồi tiếp tục lấy 01 cái ghế xếp khác ném về phía 01 thanh niên (nhóm bị hại) đang bỏ chạy hướng ra đường Số 3 và đuổi theo để đánh thanh niên này nhưng không đuổi kịp. Lxx thì cầm vỏ chai nước ngọt Sting cùng với V và Pxxx đuổi theo đánh một thanh niên (không rõ lai lịch) trong nhómNxx. Lxx dùng vỏ chai đánh vào lưng người thanh niên này làm bể chai, nhưng không gây thương tích, sau đó thanh niên này bỏ chạy thoát ra hướng đường Số X. Lúc này,V quay lại quán nước lấy xe mô tô chở Pxxx chạy về khu vực trước cổng trường, mục đích là để tiếp tục hỗ trợ cho nhóm của mình. Tại cổng trường Vĩnh Lxx, P cầm dao tự chế đuổi theo chém một cái trúng vào vai bên phải của M còn Pxxx cầm cây giũ sắt đánh vào lưng M,V dùng tay chân đánh M. Sau khi Pxxx vàV quay ra không đánh M nữa thì P tiếp tục cầm dao tự chế xông tới đâm thẳng một cái trúng vào giữa lưng của M. Thấy M bị thương tích chảy máu nhiều trên lưng áo nên P ngưng tấn công. Lê

Đức L, Huỳnh Quốc V và Tr chỉ chứng kiến, không tham gia đánh nhau. Sau đó, cả nhóm của Txxx mang theo hung khí rời khỏi hiện trường. Những hung khí gồm: dao tự chế, gậy giũ, ghế, vỏ chai Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B T không thu giữ được.

Ngày 2X/7/20XX, anh Huỳnh C D là cha ruột của Huỳnh Công M trình báo đến Công an phường Bình H H B, quận B T, Thành phố H lập hồ sơ ban đầu và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B T điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 2X/3/20XX, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B T ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Dương C T,Phan T Q, Nguyễn T P, Lương P V, Nguyễn T P; Ngày 1X/8/20XX, Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm V L; Ngày 1X/1X/20XX, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn L T C và Phan A T.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 bao vải màu đen dài khoảng 60 cm.

- 01 đôi dép cao su màu xanh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 751/TgT.18 ngày 17/9/2018 của Trtâm pháp y Sở y tế Thành phố H đối với Huỳnh Công M kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phải gây đứt da, gãy mỏm cùng vai (ảnh 1), đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 7x0,7cm (ảnh 2), tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 13% (Mười ba phần trăm).

Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Vết thương lưng ngay giữa cột sống gần đốt sống thắt lưng số 2 thấu ngực phải gây gãy xương sườn, tràn dịch tràn khí màng phổi, đã được điều trị khâu vết thương, đặt ống dẫn lưu màng phổi, hiện còn:

+ Một sẹo đâm kích thước 4,3x0,7cm (ảnh 4).

+ Một sẹo dẫn lưu ở khoang liên sườn VI-VII đường nách trước kích thước 2,3x1,5cm (ảnh 5).

+ Hình ảnh gãy xương sườn 11 phải, dày dính nhẹ màng phổi vùng đáy phổi phải trên phim chụp cắt lớp điện toán (ảnh 3, 6).

+ Hình ảnh dày nhẹ và ít dịch tự do màng phổi phải trên kết quả siêu âm.

Có tỷ lệ 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Thương tích do vật sắc nhọn tác động gây ra, rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Cộng lùi hai tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 32,14%, làm tròn số sẽ là 32% (Ba mươi hai phần trăm).

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BHT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 32% (Ba mươi hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Không có cơ sở xác định chiều hướng tác động (bút lục: 304-306).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 732/TgT.18 ngày 11/9/2018 của Trtâm pháp y Sở y tế Thành phố H đối với Võ Thành N kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm tại bờ dưới vành tai phải, từ dái tai ra một phần mặt, đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 2,2x(0,1-0,3)cm (ảnh 1), ảnh hưởng thẩm mỹ, tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 06% (Sáu phần trăm).

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc có cạnh sắc nhọn tác động gây ra.

- Vết thương tại 1/3 giữa, mặt sau ngoài cẳng tay phải, gây đứt gân cơ duỗi các ngón, gân duỗi dài, dạng dài, duỗi ngắn, duỗi cổ tay quay dài, ngắn, duỗi cổ tay trụ, đã được điều trị phẫu thuật nối gân cơ, khâu da, hiện còn:

+ Một sẹo chém và mổ kích thước 11,2x(0,2-0,3)cm (ảnh 2).

+ Tổn thương không hoàn toàn nhánh vận động thần kinh quay ngang phân nhánh cho cơ duỗi riêng ngón trỏ trên điện cơ đồ.

+ Còn hạn chế duỗ nhẹ các ngón (ảnh 3).

Có tỉ lệ 06% (Sáu phần trăm).

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

Cộng lùi hai tỉ lệ trên sẽ ra 11,64%, làm tròn số sẽ là 12% (Mười hai phần trăm).

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BHT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm.

3. Kết luận khác:

- Các thương tích trên không gây ảnh hưởng đến tính mạng của đương sự.

Về bồi thường dân sự: các bị cáo Dương C T, Phan T Q, Nguyễn T P, Lương P V, Nguyễn T P và gia đình đã bồi thường cho Võ Thành N, Huỳnh Công M mỗi bị hại số tiền XX.000.000 đồng; bị hại M, Nxx có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B T, các bị cáo Txxx, Q, P,V, Pxxx, Lxx, TA và Cxxxx đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 0X/01/20XX của Viện kiểm sát nhân dân quận B T, Thành phố H đã truy tố các bị cáo Dương C T,Phan T Q, Nguyễn T P, Lương P V, Nguyễn T P, Phạm V L,Phan A T và Nguyễn L T C ra trước Tòa án nhân dân quận B T, Thành phố H để xét xử về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến Pxxx biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B T đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo Txxx, Q, P,V, Pxxx, Lxx, TAvà Cxxxx, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm b khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo Txxx,V, P, Q và Pxxx); (Điều 91 và Điều 101 đối với các bị cáo Pxxx, Lxx, Txxx, Q và Cxxxx); Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo Dương C T,Phan T Q, Nguyễn T P, Lương P V, Nguyễn T P, Phạm V L,Phan A T và Nguyễn L T C phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"*, đề nghị xử phạt:

1.1. Bị cáo Dương C T với mức án từ: 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù;

1.2. Bị cáoPhan T Q với mức án từ: 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù;

1.3. Bị cáo Nguyễn T P với mức án từ: 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù;

1.4. Bị cáo Lương P V với mức án từ: 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù;

1.5. Bị cáo Nguyễn T P với mức án từ: 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù;

1.6. Bị cáo Phạm V L với mức án từ: 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù;

1.7. Bị cáo Phan A T với mức án từ: 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù;

1.8. Bị cáo Nguyễn L T C với mức án từ: 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng. Về hình phạt bổ sung: không. Về trách nhiệm dân sự; không.

Các bị cáo Dương C T,Phan T Q, Nguyễn T P, Lương P V, Nguyễn T P, Phạm V L,Phan A T và Nguyễn L T C không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Txxx,V, P, Q và Pxxx trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh truy tố các bị cáo Txxx và Q, tuy nhiên Viện kiểm sát truy tố 02 bị cáo trên ở khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa chính xác, bởi vì bị cáo Txxx là người cầm dao chém bị hại Nxx ở tay với thương tích chỉ có 6%, còn bị cáo Q cũng chém bị hại Nxx ở lưng với thương tích có 6% , hành vi của các bị cáo không mang tính tổ chức nên cần cá thể hóa hành vi của từng bị cáo và truy tố các bị cáo ở khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tương ứng với thương tích của bị hại.

Đối với các bị cáo Pxxx,V và P: thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo vì các bị cáo đã có hành vi chém bị hại M, Viện kiểm sát truy tố là đúng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu; các bị cáo và gia đình đã bồi thường cho hai bị hại, mỗi bị hại số tiền XX.000.000 đồng và anhNxx, anh M đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các TA liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận B T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương C T,Phan T Q, Nguyễn T P, Lương P V, Nguyễn T P, Phạm V L,Phan A T và Nguyễn L T C đã khai nhận toàn bộ hành vi: Ngày 1X/7/20XX, tại trước cổng trường Trung học phổ thông Vĩnh Lxx, địa chỉ số 8x Đường số x, khu phố x, phường Bình H H B, quận B T, Thành phố H, do Pxxx sinh mâu thuẫn trong việc bị Võ Thành N điều khiển xe mô tô chiếu đèn vào mặt nên các bị cáo Txxx, Q, P,V và Pxxx đã có hành vi dùng dao tự chế, gậy giũ, tay chân chém, đâm, đánh liên tiếp gây thương tích cho bị hại Võ Thành N, em Huỳnh Công M (sinh ngày 1X/9/20XX) với tỷ lệ thương tật lần lượt là 12% và 32%. Bị cáo Lxx đã có hành vi chuẩn bị hung khí và cùng các bị cáo Cxxxx, TA giúp sức tích cực, trực tiếp tham gia tấn công, đuổi đánh nhóm bạn của Nxx và M nhằm gây thương tích cho các bị hại Nxx, M, như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận B T đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng cùng các TA liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 751/TgT.18 ngày 17/9/2018 của Trtâm pháp y Sở y tế Thành phố H đối với Huỳnh Công M kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phải gây đứt da, gãy mỏm cùng vai (ảnh 1), đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 7x0,7cm (ảnh 2), tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 13% (Mười ba phần trăm).

Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Vết thương lưng ngay giữa cột sống gần đốt sống thắt lưng số 2 thấu ngực phải gây gãy xương sườn, tràn dịch tràn khí màng phổi, đã được điều trị khâu vết thương, đặt ống dẫn lưu màng phổi, hiện còn:

+ Một sẹo đâm kích thước 4,3x0,7cm (ảnh 4).

+ Một sẹo dẫn lưu ở khoang liên sườn VI-VII đường nách trước kích thước 2,3x1,5cm (ảnh 5).

+ Hình ảnh gãy xương sườn 11 phải, dày dính nhẹ màng phổi vùng đáy phổi phải trên phim chụp cắt lớp điện toán (ảnh 3, 6).

+ Hình ảnh dày nhẹ và ít dịch tự do màng phổi phải trên kết quả siêu âm.

Có tỷ lệ 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Thương tích do vật sắc nhọn tác động gây ra, rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Cộng lùi hai tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 32,14%, làm tròn số sẽ là 32% (Ba mươi hai phần trăm).

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BHT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 32% (Ba mươi hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Không có cơ sở xác định chiều hướng tác động.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 732/TgT.18 ngày 11/9/2018 của Trtâm pháp y Sở y tế Thành phố H đối với Võ Thành N kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm tại bờ dưới vành tai phải, từ dái tai ra một phần mặt, đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 2,2x(0,1-0,3)cm (ảnh 1), ảnh hưởng thẩm mỹ, tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 06% (Sáu phần trăm).

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc có cạnh sắc nhọn tác động gây ra.

- Vết thương tại 1/3 giữa, mặt sau ngoài cẳng tay phải, gây đứt gân cơ duỗi các ngón, gân duỗi dài, dạng dài, duỗi ngắn, duỗi cổ tay quay dài, ngắn, duỗi cổ tay trụ, đã được điều trị phẫu thuật nối gân cơ, khâu da, hiện còn:

+ Một sẹo chém và mổ kích thước 11,2x(0,2-0,3)cm (ảnh 2).

+ Tổn thương không hoàn toàn nhánh vận động thần kinh quay ngang phân nhánh cho cơ duỗi riêng ngón trỏ trên điện cơ đồ.

+ Còn hạn chế duỗ nhẹ các ngón (ảnh 3).

Có tỉ lệ 06% (Sáu phần trăm).

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

Cộng lùi hai tỉ lệ trên sẽ ra 11,64%, làm tròn số sẽ là 12% (Mười hai phần trăm).

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BHT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Các thương tích trên không gây ảnh hưởng đến tính mạng của đương sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của các bị cáo Dương C T, Phan T Q, Nguyễn T P, Lương P V, Nguyễn T P, Phạm V L, Phan A T và Nguyễn L T C đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"* thuộc trường hợp *"Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Vì vậy, ý kiến Pxxx biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B T đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Dương C T,Phan T Q, Nguyễn T P, Lương P V, Nguyễn T P, Phạm V L,Phan A T và Nguyễn L T C về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Xét vai trò của từng bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Dương C T là người khởi xướng, thực hành việc phạm tội; các bị cáo Phan T Q, Nguyễn T P, Lương P V, Nguyễn T P là người thực hành; các bị cáo Phạm V L, Nguyễn L T C,Phan A T là người giúp sức tích cực.

Bị cáo Txxx cầm dao tự chế chém một cái từ trên xuống, theo phản xạ thì bị hại Nxx dùng tay phải đưa lên đỡ nên bị chém trúng vào cẳng tay phải của Nxx. Bị hại Nxx ngồi xổm xuống đất thì bị bị cáo Q xông tới cầm dao tự chế chém khoảng hai đến ba cái vào lưng. Lúc này, hai nhóm đứng dậy đánh nhau hỗn loạn nên bị hại M, Nxx và nhiều người trong nhóm bỏ chạy. Khi thấy bị hại Nxx chạy ngang qua trước mặt mình, bị cáo Q cầm dao tự chế bằng tay phải, chém ngang một cái trúng vào vành tai phải của bị hại Nxx. Bị hại Nxx tiếp tục bỏ chạy thì bị bị cáo Q đuổi theo định chém tiếp, nhưng không kịp nên không đuổi theo nữa. Bị cáo Cxxxx thì cầm dao tự chế đuổi chém nhóm bạn của hai bị hại M,Nxx nhưng không đuổi kịp và chưa gây thương tích cho ai. Quá trình đánh nhau, bị cáo TA chứng kiến các đồng phạm đuổi đánh, chém các bị hại và TAcũng tham gia cầm 01 cái ghế xếp (khung kim loại, dây cao su) ném về phía nhóm bị hại rồi tiếp tục lấy 01 cái ghế xếp khác ném về phía 01 thanh niên (nhóm bị hại) đang bỏ chạy hướng ra Đường số x và đuổi theo để đánh thanh

niên này nhưng không đuổi kịp. Bị cáo Lxx thì cầm vỏ chai nước ngọt Sting cùng với bị cáoV và bị cáo Pxxx đuổi theo đánh một thanh niên (không rõ lai lịch) trong nhóm bị hạiNxx. Bị cáo Lxx dùng vỏ chai đánh vào lưng người thanh niên này làm bể chai, nhưng không gây thương tích, sau đó thanh niên này bỏ chạy thoát ra hướng đường Số x. Lúc này,V quay lại quán nước lấy xe mô tô chở bị cáo Pxxx chạy về khu vực trước cổng trường, mục đích là để tiếp tục hỗ trợ cho nhóm của mình. Tại cổng trường Vĩnh Lxx, bị cáo P cầm dao tự chế đuổi theo chém một cái trúng vào vai bên phải của bị hại M còn bị cáo Pxxx cầm cây giũ sắt đánh vào lưng bị hại M, bị cáo V dùng tay chân đánh bị hại M. Sau khi bị cáo Pxxx và V quay ra không đánh bị hại M nữa thì bị cáo P tiếp tục cầm dao tự chế xông tới đâm thẳng một cái trúng vào giữa lưng của bị hại M, thấy bị hại M bị thương tích chảy máu nhiều trên lưng áo nên P ngưng tấn công.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp cố ý phạm tội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe và TA sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Dương C T,Phan T Q, Nguyễn T P, Lương P V, Nguyễn T P đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại anh Võ Thành N, Huỳnh Công M mỗi bị hại số tiền XX.000.000 đồng; bị hại M,Nxx có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo Lxx, TA và Cxxxx một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo Txxx,V, P, Q và Pxxx một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Dương C T,Phan T Q, Nguyễn T P, Lương P V, Nguyễn T P và gia đình đã bồi thường cho bị hại Võ Thành N và Huỳnh Công M, mỗi bị hại số tiền XX.000.000 đồng; bị hại M,Nxx có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 bao vải màu đen dài khoảng 60 cm và 01 đôi dép cao su màu xanh. Hội đồng xét xử xét đây là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn T P: Tại cổng trường Vĩnh Lxx, bị cáo P cầm dao tự chế đuổi theo chém một cái trúng vào vai bên phải của bị hại M còn bị cáo Pxxx cầm cây giũ sắt đánh vào lưng bị hại M, bị cáoV dùng tay chân đánh bị hại M. Sau khi bị cáo Pxxx và V quay ra không đánh bị hại M nữa thì bị cáo P tiếp tục cầm dao tự chế xông tới đâm thẳng một cái trúng vào giữa lưng của bị hại M, thấy bị hại M bị thương tích chảy máu nhiều trên lưng áo nên bị cáo P ngưng tấn công. Như vậy, các bị cáo tấn công các bị hại với Cxxxx độ rất quyết liệt. Cụ thể là bị cáo P: khi bị cáo P gặp bị hại M, bị cáo P khai bị hại M chạy vào góc tường, bị cáo P đã dùng dao tự chế chém bị hại M một cái trúng vào vai phải, còn bị cáo Pxxx cầm cây giũ sắt đánh vào lưng bị hại M, bị cáoV dùng tay chân đánh bị hại M, sau khi bị cáo Pxxx vàV quay ra không đánh bị hại M nữa nghĩa là bị hại M không còn khả năng chống đỡ và hết đường chạy nhưng bị cáo P vẫn tiếp tục cầm dao tự chế xông tới đâm thẳng một cái trúng vào giữa lưng của bị hại M. Hành vi trên thể hiện ý chí của bị cáo P mong muốn có thể tước đi mạng sống của bị hại, thể hiện qua kết quả giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 751/TgT.18 ngày 17/9/2018 của Trtâm pháp y Sở y tế Thành phố H đối với Huỳnh Công M kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phải gây đứt da, gãy mỏm cùng vai (ảnh 1), đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 7x0,7cm (ảnh 2), tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 13% (Mười ba phần trăm).

Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Vết thương lưng ngay giữa cột sống gần đốt sống thắt lưng số 2 thấu ngực phải gây gãy xương sườn, tràn dịch tràn khí màng phổi, đã được điều trị khâu vết thương, đặt ống dẫn lưu màng phổi, hiện còn:

+ Một sẹo đâm kích thước 4,3x0,7cm (ảnh 4).

+ Một sẹo dẫn lưu ở khoang liên sườn VI-VII đường nách trước kích thước 2,3x1,5cm (ảnh 5).

+ Hình ảnh gãy xương sườn 11 phải, dày dính nhẹ màng phổi vùng đáy phổi phải trên phim chụp cắt lớp điện toán (ảnh 3, 6).

+ Hình ảnh dày nhẹ và ít dịch tự do màng phổi phải trên kết quả siêu âm.

Có tỷ lệ 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Thương tích do vật sắc nhọn tác động gây ra, rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Cộng lùi hai tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 32,14%, làm tròn số sẽ là 32% (Ba mươi hai phần trăm).

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BHT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 32% (Ba mươi hai phần trăm)

Đối với: các đối tượng Lê Đức L, Huỳnh Quốc V và Tr đã cùng các bị cáo Phạm V L, Dương C T,Phan T Q, Nguyễn T P cùng với Nguyễn L T C,Phan A T và Trgặp nhau tại phòng trọ của đối tượng tênV (chưa rõ lai lịch) tại địa chỉ số 2XX/76 Hương Lộ 80, phường Bình H H B, quận B T, Thành phố H mục đích để chuẩn bị đi đánh nhau với nhóm thanh niên khác đã hẹn sẵn từ trước. Tại đây, bị cáo Lxx đem đến một bao tải đựng 05 cây dao tự chế, cùng các bị cáo khác trong vụ án đi đến địa điểm gây thương tích cho các bị hại.

Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung về hành vi của các bị cáo có dấu hiệu của một tội danh nặng hơn, đặc biệt là đối với bị cáo Nguyễn T P và hành vi của các đối tượng Lê Đức L, Huỳnh Quốc V đã có dấu hiệu đồng phạm giúp sức tích cực cho các bị cáo khác trong vụ án. Tuy nhiên, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Do đó, Hội đồng xử Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H xem xét bổ sung về hành vi của các bị cáo có dấu hiệu của một tội danh nặng hơn, đặc biệt là đối với các bị cáo Nguyễn T P và hành vi của các đối tượng Lê Đức L, Huỳnh Quốc V và Tr đã có dấu hiệu đồng phạm giúp sức tích cực cho các bị cáo khác trong vụ án và căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 xét xử các bị cáo theo quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo Dương C T,Phan T Q, Nguyễn T P, Lương P V, Nguyễn T P, Phạm V L,Phan A T và Nguyễn L T C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 51 (đối với các bị cáoV, Pxxx, P, Q); Điều 38; Điều 91 và Điều 101 (đối với các bị cáo Cxxxx, Pxxx, Lxx, Txxx, Q) của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.1. Xử phạt bị cáo Dương C T 08 (Tám) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích".* Thời hạn tù tính từ ngày 14/04/2020.

1.2. Xử phạt bị cáo Phan T Q 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích".* Thời hạn tù tính từ ngày 1X/4/20XX.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn T P 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích".* Thời hạn tù tính từ ngày 1X/04/20XX.

1.4. Xử phạt bị cáo Lương P V 07 (Bảy) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích".* Thời hạn tù tính từ ngày 1X/04/20XX.

1.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn T P 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích".* Thời hạn tù tính từ ngày 1X/0X/20XX.

1.6. Xử phạt bị cáo Phạm V L 06 (Sáu) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích".* Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) năm tù về tội *"Giết người"* và *"Cố ý gây thương tích"* theo Bản án số 147/2021/HS-ST ngày 23/4/2021 của Toà án nhân dân Thành phố H. Buộc bị cáo Lxx chấp hành chung hình phạt cho cả 02 (hai) Bản án là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 1X/5/20XX.

1.7. Xử phạt bị cáo Phan A T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích".* Thời hạn tù tính từ ngày 2X/1X/20XX.

1.8. Xử phạt bị cáo Nguyễn L T C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích".* Thời hạn tù tính từ ngày 2X/1X/20XX.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao vải màu đen dài khoảng 60 cm và 01 đôi dép cao su màu xanh.

Chi cục Thi hành án dân sự quận B T đang tạm giữ vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK20/245TAM ngày 04/9/2020.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Dương C T,Phan T Q, Nguyễn T P, Lương P V, Nguyễn T P, Phạm V L,Phan A T và Nguyễn L T C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.B T;
- CQĐTCA Q.B T;
- CQ THAHSCA Q.B T;
- NTG CA Q.B T;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.B T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Vũ Thanh Phương